

NHỮNG YẾU TỐ SẢN XUẤT ẢNH HƯỞNG ĐẾN NĂNG LỰC CẠNH TRANH CÀ PHÊ, HỒ TIÊU XUẤT KHẨU Ở CÁC TỈNH TÂY NGUYÊN

Lê Thị Thanh Huyền*

Nguyễn Hữu Tuấn**

Tóm tắt: Cà phê, hồ tiêu là cây trồng có ưu thế tuyệt đối, được xác định là những sản phẩm xuất khẩu chủ lực ở các tỉnh Tây Nguyên trong thời gian qua. Hiện nay, quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng được mở rộng, xuất khẩu hàng hóa lĩnh vực nông nghiệp ngày càng gia tăng cả về số lượng và giá trị, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cà phê, hồ tiêu của các địa phương trong vùng trên thị trường quốc tế. Bài viết phân tích nhóm yếu tố đầu vào của quá trình sản xuất ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh cà phê, hồ tiêu xuất khẩu; từ đó kiến nghị một số giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất và năng lực cạnh tranh của các mặt hàng nông sản xuất khẩu ở các tỉnh Tây Nguyên.

Từ khóa: Năng lực cạnh tranh, cà phê, hồ tiêu, xuất khẩu, các tỉnh Tây Nguyên.

Abstract: Coffee and pepper are crops with absolute dominance and have been identified as key export products in the Central Highlands provinces in recent years. Currently, the process of international economic import is expanding, the export of goods in the field is increasing in both quantity and value. This contributes to improving the competitiveness of coffee and pepper of the region's localities in the international market. The article analyzes groups of production processes affecting the competitiveness of coffee and pepper exports; from that comments are a number of solution to go to lift the output and the power edge of the face of the item of export in Tay Nguyen.

Keywords: Competitiveness, coffee, pepper, export, Central Highlands provinces.

1. Đặt vấn đề

Cà phê, hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên được Chính phủ phê duyệt là nhóm sản phẩm chủ lực của quốc gia [1]. Trong những năm qua, cà phê, hồ tiêu đạt sản lượng, giá trị tăng trưởng tương đối ổn định và được xếp vào nhóm hàng nông sản xuất khẩu có giá trị, sản lượng cao nhất, nhì trên thế giới. Tính đến năm 2020, diện tích trồng cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên khoảng 635.953 ha, với năng suất bình quân là 27,9 tạ/ha, sản

lượng đạt hơn 1,5 triệu tấn và giải quyết hơn một triệu việc làm cho người lao động [2]. Cùng với cà phê, cây hồ tiêu được trồng ở hầu hết các tỉnh trong vùng, là hàng hóa xuất khẩu có giá trị kinh tế cao, trở thành cây trồng có ưu thế tuyệt đối với diện tích 82.865 ha, chiếm khoảng 62,87% diện tích hồ tiêu cả nước và sản lượng đạt 165.677 tấn, chiếm 61,32% sản lượng hồ tiêu cả nước¹. Hiện nay, cà phê, hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên đang thực hiện chương trình tái canh, áp

* TS. Học viện Chính trị khu vực III.

** ThS. Học viện Chính trị khu vực III.

¹ Tổng hợp số liệu của nhóm nghiên cứu từ các nguồn tài liệu [5], [6], [7].

dụng quy trình sản xuất bền vững có chứng nhận 4C, sản phẩm được sản xuất theo quy trình sản xuất chất lượng cao và tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Tuy nhiên, trong điều kiện Việt Nam đang thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như CPTPP, VAFTA, RCEP, các mặt hàng cà phê, hồ tiêu xuất khẩu ở các tỉnh Tây Nguyên cần có chiến lược sản xuất đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu. Vì vậy, phân tích các yếu tố sản xuất ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh của cà phê, hồ tiêu xuất khẩu làm cơ sở đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất cà

phê, hồ tiêu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh hàng nông sản xuất khẩu ở các tỉnh Tây Nguyên là rất cần thiết.

2. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sản xuất cà phê, hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên

Khi phân tích mức độ ảnh hưởng đến quá trình sản xuất cà phê, hồ tiêu, chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra xã hội học theo thang đo giá trị trung bình khoảng cách 5 bậc theo công thức: Giá trị khoảng cách = (Maximum - Minimum)/n = (5 - 1)/5 = 0,8; ý nghĩa từng bậc thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1. Ý nghĩa của từng giá trị trung bình đối với thang đo khoảng cách 5 bậc

Thứ bậc	Điểm giá trị trung bình	Ý nghĩa thang đo
Bậc 1	1,00 - 1,80	Rất thấp
Bậc 2	1,81 - 2,60	Thấp
Bậc 3	2,61 - 3,40	Trung bình
Bậc 4	3,41 - 4,20	Khá
Bậc 5	4,21 - 5,00	Cao

Nguồn: Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc [4].

Đối tượng khảo sát là các cơ sở chế biến cà phê, hồ tiêu xuất khẩu, phạm vi ở các tỉnh Tây Nguyên (Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông) với 390/450 phiếu được điền đầy đủ thông tin, đạt tỷ lệ 86,67% so với yêu cầu. Các cơ sở chế biến là chủ thể hiểu rõ về các thông tin sản phẩm so với đối thủ cho nên những thông tin mà doanh nghiệp đánh giá, so sánh sẽ đảm bảo tính khách quan, đánh giá sự ảnh hưởng của các yếu tố này đến chất lượng, hiệu quả nguyên liệu cho các cơ sở chế biến cà phê, hồ tiêu xuất khẩu. Kết quả điều tra sẽ làm cơ sở đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cà phê, hồ tiêu xuất

khẩu ở các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2021 - 2030 trên thị trường thế giới.

Một là, về điều kiện tự nhiên

Điều kiện tự nhiên thuận lợi (thổ nhưỡng, khí hậu, nguồn nước) là những yếu tố cần thiết, có lợi thế so sánh để tiến hành sản xuất cà phê, hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên. Cà phê, hồ tiêu là những cây công nghiệp dài ngày, thích hợp với đất đỏ bazan và diện tích trồng ở các tỉnh Tây Nguyên chiếm tỷ trọng lớn so với cả nước. Số liệu bảng 2 cho thấy, điểm trung bình (với thang đo 5) của các yếu tố về điều kiện tự nhiên nằm trong khung điểm giá trị trung bình (2,61 - 3,4 điểm). Trong đó, giá trị trung bình nguồn nước tưới tiêu là thấp nhất với 3,28

điểm và cao nhất là yếu tố độ màu mỡ chất dinh dưỡng của đất với 3,40 điểm, yếu tố thời tiết, khí hậu, độ ẩm đạt 3,36 điểm. Kết quả này phản ánh tiềm năng và lợi thế ở các tỉnh Tây Nguyên - vùng thuộc loại khí hậu nhiệt đới gió mùa, độ ẩm tương đối ổn định, diện tích đất đỏ bazan chiếm tỷ trọng lớn so với diện tích nông nghiệp, có loại đất thích hợp với cây công nghiệp dài ngày như cà phê, hồ tiêu.

Như vậy, yếu tố điều kiện tự nhiên được xem là yếu tố có lợi thế so sánh đối với cà phê,

hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên và có sự vượt trội hơn về năng suất cây trồng, về chất lượng sản phẩm, về màu sắc, hương vị so với đối thủ cạnh tranh trong nước và nước ngoài (Indonesia, Brazil). Tuy nhiên, hiện nay tác động của môi trường, biến đổi khí hậu và quá trình đô thị hóa ảnh hưởng đến chất đất, khí hậu, nhất là mặt nước nguồn của các địa phương. Do đó, nếu không sử dụng một cách hợp lý thì yếu tố này sẽ trở nên bất lợi trong tương lai.

Bảng 2. Kết quả mức độ ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên đến việc nâng cao năng lực cạnh tranh cà phê, hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên

Tiêu chí	Số quan sát	Nhỏ nhất	Lớn nhất	Điểm trung bình	Xếp thứ hạng
1. Độ màu mỡ, chất dinh dưỡng đất	390	3	5	3,40	4
2. Thời tiết, khí hậu, độ ẩm	390	3	5	3,36	4
3. Nguồn nước tưới tiêu	390	3	5	3,28	4

Nguồn: *Kết quả điều tra* [3].

Hai là, về quy mô sản xuất

Quá trình sản xuất cà phê, hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên phụ thuộc vào các yếu tố đầu vào như quy mô vốn, quy mô đất đai, quy mô và chất lượng lao động. Số liệu bảng 3 cho thấy, điểm trung bình của các nhân tố về sản xuất đạt mức (4,20 - 5,0 điểm), trong đó yếu tố quy mô và chất lượng lao động đạt 4,30 điểm, quy mô đất đai đạt 4,50 điểm, quy mô về vốn đạt 4,24 điểm. Kết quả này phản ánh yếu tố về quy mô sản xuất ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất cà phê, hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên hiện nay. Trong thời gian qua, các tỉnh Tây Nguyên đã triển khai có hiệu quả các chính sách hỗ trợ (dồn điền đổi thửa, vốn tín dụng, ứng dụng khoa học - công nghệ, v.v.), các

chương trình dự án của Chính phủ về tái canh, phát triển bền vững cà phê, hồ tiêu nên đã tạo điều kiện cho hộ gia đình, HTX nông nghiệp mở rộng quy mô sản xuất. Tuy nhiên, diện tích các hộ gia đình trồng cà phê, hồ tiêu đại đa số từ 1ha - 2ha, nguồn vốn chủ yếu từ nguồn vay tín dụng, ngân hàng, các dự án, doanh nghiệp, quy mô nhỏ và chất lượng lao động thấp (trình độ lao động chủ yếu là tốt nghiệp từ lớp 9 trở xuống) [3]. Do đó, yếu tố quy mô sản xuất đang được xem là yếu tố hạn chế dẫn đến số lượng, chất lượng cà phê, hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên chưa cao, ảnh hưởng lớn đến năng lực cạnh tranh của sản phẩm cà phê, hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam trên thị trường thế giới.

Bảng 3. Kết quả mức độ ảnh hưởng về quy mô sản xuất đến nâng cao năng lực cạnh tranh cà phê, hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên

Tiêu chí	Số quan sát	Nhỏ nhất	Lớn nhất	Điểm trung bình	Xếp thứ hạng
1. Quy mô về vốn	390	3	5	4,24	3
2. Quy mô và chất lượng lao động	390	3	5	4,30	2
3. Quy mô về đất đai	390	3	5	4,50	1

Nguồn: Kết quả điều tra [3].

Ba là, về dịch vụ hỗ trợ cho quá trình sản xuất

Hiện nay, cà phê, hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên được sản xuất theo mô hình sản xuất hàng hóa lớn; tiêu chuẩn chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Yếu tố dịch vụ hỗ trợ cho quá trình sản xuất bao gồm các yếu tố đầu vào và đầu ra có vai trò quan trọng đối với các hộ nông dân, HTX trồng cà phê, hồ tiêu và đạt

điểm trung bình (3,41 - 4,20 điểm) (bảng 4). Trong đó, tiêu chí đạt giá trị trung bình thấp nhất là dịch vụ thu mua nông sản với 3,87 điểm và cao nhất là tiêu chí dịch vụ kỹ thuật cho sản xuất với 4,08 điểm, tiêu chí dịch vụ về giống, phân bón đạt 4,01 điểm. Với điểm số ở mức khá, yếu tố về dịch vụ hỗ trợ cho quá trình sản xuất đến việc nâng cao năng lực cà phê, hồ tiêu xuất khẩu trên thị trường thế giới đang có nhiều cơ hội.

Bảng 4. Kết quả mức độ ảnh hưởng về dịch vụ hỗ trợ cho quá trình sản xuất đến nâng cao năng lực cạnh tranh cà phê, hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên

Tiêu chí	Số quan sát	Nhỏ nhất	Lớn nhất	Điểm trung bình	Xếp thứ hạng
1. Dịch vụ giống, phân bón	390	3	5	4,01	2
2. Dịch vụ kỹ thuật cho sản xuất	390	3	5	4,08	1
3. Dịch vụ thu mua nông sản	390	3	5	3,87	3

Nguồn: Kết quả điều tra [3].

Kết quả này phản ánh đúng thực tiễn hiện nay ở các tỉnh Tây Nguyên: hệ thống dịch vụ về giống, phân bón đã dần được mở rộng, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các hộ trồng tiêu, đồng thời tiêu chí thu mua đang là yếu tố thuận lợi đối với các hộ trồng cà phê, hồ tiêu vì sản lượng thu hoạch được thu mua tận nhà qua hợp tác xã, doanh

nghiệp chế biến, doanh nghiệp xuất khẩu cà phê, hồ tiêu. Đắk Lắk có hệ thống dịch vụ phát triển cao nhất trong vùng. Năm 2020, có 77 hợp tác xã nông nghiệp liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp, trong đó: 24 hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đầu vào, 15 hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm đầu

ra và 38 hợp tác xã liên kết với doanh nghiệp vừa cung cấp dịch vụ đầu vào và tiêu thụ sản phẩm đầu ra [8]. Mặc dù các tỉnh Tây Nguyên đã tổ chức nhiều hình thức hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ nông dân trồng cà phê, hồ tiêu nhưng mới chỉ 12% diện tích trồng cà phê, hồ tiêu đạt tiêu chuẩn 4C. Do đó, yếu tố này được xem là một hạn chế để phát triển sản xuất cà phê, hồ tiêu theo hướng

sản xuất hàng hóa lớn, hiện đại đảm bảo tính bền vững. Thực tế, các sản phẩm cà phê, hồ tiêu được sản xuất ở các tỉnh Tây Nguyên có chi phí cao (giống, phân bón, vận chuyển...) nên ảnh hưởng lớn đến hiệu quả sản xuất; không chỉ lợi nhuận giảm mà năng lực cạnh tranh hàng nông sản xuất khẩu ở các tỉnh Tây Nguyên hiện nay cũng giảm theo.

Bốn là, về cơ giới hóa vào quá trình sản xuất

Bảng 5. Kết quả mức độ ảnh hưởng về cơ giới hóa vào quá trình sản xuất đến nâng cao năng lực cạnh tranh cà phê, hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên

Tiêu chí	Số quan sát	Nhỏ nhất	Lớn nhất	Điểm trung bình	Xếp thứ hạng
1. Khâu làm đất	390	3	5	4,09	4
2. Khâu phân bón, chăm sóc, tưới tiêu	390	3	5	4,19	4
3. Khâu thu hoạch, bảo quản	390	3	5	4,08	4

Nguồn: *Kết quả điều tra* [3].

Có thể nói đây là một trong những yếu tố rất cần thiết để đánh giá mức độ ảnh hưởng đến hiệu quả quá trình sản xuất cà phê, hồ tiêu xuất khẩu bởi đây là hai sản phẩm được trồng từ lâu đời có tính vượt trội so với các địa phương khác trong nước. Kết quả bảng 5 cho thấy, yếu tố cơ giới hóa vào quá trình sản xuất đạt điểm trung bình bậc 4 (3,41 - 4,20 điểm), yếu tố khâu thu hoạch, bảo quản đạt giá trị trung bình thấp nhất 4,08 điểm và cao nhất là yếu tố khâu làm đất đạt 4,19 điểm, còn yếu tố phân bón, chăm sóc, tưới tiêu đạt 4,09 điểm. Điều này cho thấy, yếu tố cơ giới hóa là yếu tố ảnh hưởng khá cao đến quá trình sản xuất cà phê, hồ tiêu xuất khẩu, đây chính là cơ hội lớn cho sản phẩm này ở các tỉnh Tây Nguyên sử dụng giống mới với năng suất, chất lượng tốt thích hợp với biến đổi khí hậu. Hiện nay, một số hộ gia đình trồng cà phê, hồ tiêu đã và đang áp dụng hệ thống tưới nước tiết kiệm, phân

bón bằng phân tích đất theo khuyến cáo của các nhà khoa học sử dụng phân bón hữu cơ, hệ thống sân phơi, hệ thống máy sấy khô hiện đại nên chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng lên và mở rộng.

Năm là, về hình thức tổ chức sản xuất

Từ kết quả bảng 6, các tiêu chí về hình thức tổ chức sản xuất đạt điểm số trung bình (4,2 - 5,0 điểm) ở mức độ cao. Trong đó, tiêu chí tính liên kết các chủ thể (nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp, Nhà nước) đạt điểm trung bình cao nhất là 4,38 điểm, tiếp đến mô hình sản xuất hữu cơ tiêu chuẩn chất lượng 4C, VietGap đạt giá trị trung bình 4,32 điểm và mô hình sản xuất theo chuỗi giá trị đạt 4,23 điểm. Kết quả này cho thấy, mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tổ chức sản xuất đến quá trình sản xuất cà phê, hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên ở mức độ cao. Như vậy, trong thời gian tới cần phát triển và mở rộng thêm nhiều mô hình sản

xuất cà phê, hồ tiêu theo hướng đạt tiêu chuẩn 4C, VietGap, nông nghiệp hữu cơ, v.v. nhằm nâng cao chất lượng nguyên liệu cho các doanh nghiệp chế biến cà phê, hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên vì đây là yếu tố nâng cao chất lượng sản xuất, chế biến cà phê, hồ tiêu xuất khẩu Việt Nam. Những năm qua, các tỉnh Tây Nguyên đã tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, điển hình là tỉnh Đắk Lắk đã xây dựng và phát triển khoảng 114 chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản (cấp tỉnh 06 chuỗi, cấp huyện 106 chuỗi, cấp xã 02 chuỗi, ngoài ra có 10 chuỗi do doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại và nông dân tự liên kết) [8]. Tuy nhiên,

việc xây dựng chuỗi giá trị cà phê, hồ tiêu phần lớn được hình thành tự phát, mới chỉ dừng ở các chuỗi ngắn (cung ứng vật liệu đầu vào, bao tiêu sản phẩm thô), chuỗi giá trị hoàn chỉnh từ khâu nguyên liệu đầu vào - sản xuất - thu hoạch - sơ chế, chế biến - tiêu thụ sản phẩm bền vững còn rất hạn chế. Kết quả này có ý nghĩa rất quan trọng đối với doanh nghiệp, các hộ nông dân, chính quyền địa phương, các nhà khoa học, các tổ chức tín dụng để tạo nên mối liên kết chặt chẽ từ xây dựng chiến lược, kế hoạch, tổ chức thực hiện góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cà phê, hồ tiêu xuất khẩu ở các tỉnh Tây Nguyên trong thời gian tới.

Bảng 6. Kết quả mức độ ảnh hưởng về hình thức tổ chức sản xuất đến quá trình sản xuất cà phê, hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên

Tiêu chí	Số quan sát	Nhỏ nhất	Lớn nhất	Điểm trung bình	Xếp thứ hạng
1. Mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn 4C, VietGap	390	3	5	4,32	5
2. Mô hình sản xuất chuỗi giá trị	390	3	5	4,23	5
3. Tính liên kết của các chủ thể trong sản xuất	390	3	5	4,38	5

Nguồn: *Kết quả điều tra* [3].

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất cà phê, hồ tiêu theo hướng phát triển bền vững ở các tỉnh Tây Nguyên trong thời gian tới

Thứ nhất, tiếp tục quy hoạch vùng nguyên liệu nhằm khai thác lợi thế so sánh gắn với phát triển kinh tế vùng theo hướng bền vững

Quy hoạch vùng nguyên liệu và triển khai các chương trình trồng tái canh cà phê, hồ tiêu theo hướng phát triển bền vững, phát triển diện tích trồng cà phê, hồ tiêu chất lượng cao, tiêu chuẩn 4C, v.v. đảm bảo tính ổn định về diện tích, năng suất và gia tăng chất lượng cà phê, hồ tiêu nâng cao tính cạnh tranh, giá trị gia tăng giữa các khâu

trong chuỗi giá trị. Để có được quy hoạch về vùng nguyên liệu tốt cần phải có sự liên kết chặt chẽ, đồng bộ thống nhất giữa cơ quan Nhà nước (các cấp, sở ban ngành từ huyện đến tỉnh), các viện nghiên cứu đến các doanh nghiệp và các hộ nông dân trồng cà phê, hồ tiêu. Ngoài ra, quy hoạch vùng nguyên liệu ở từng tỉnh trong khu vực phải đảm bảo sự gắn kết với quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đảm bảo nguyên liệu cho các doanh nghiệp, cơ sở chế biến đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng, hiệu quả. Đây là yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ đến nâng cao năng lực cạnh tranh sản phẩm cà phê, hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên trên thị trường thế giới, góp phần

thúc đẩy phát triển bền vững ngành cà phê, hồ tiêu Việt Nam.

Thứ hai, tăng cường nâng cao chất lượng các yếu tố đầu vào đối với quá trình sản xuất hàng nông sản xuất khẩu chủ lực ở các tỉnh Tây Nguyên

Tiếp tục nghiên cứu, chuyển giao các loại giống mới trồng thay thế những vườn cây cà phê, hồ tiêu già cỗi, chất lượng, năng suất, sản lượng thấp bằng các chương trình tái canh cà phê, hồ tiêu giai đoạn 2021 - 2025 có hiệu quả cao hơn, đảm bảo 100% diện tích tái canh được sử dụng giống tốt, áp dụng đúng quy trình kỹ thuật và phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu ở vùng Tây Nguyên. Đồng thời, tạo mối liên kết chủ động giữa Nhà nước, nhà khoa học, doanh nghiệp với nhà nông, tạo nên sức mạnh trong chuỗi liên kết phát triển theo mô hình vùng nguyên liệu sản xuất tập trung đạt tiêu chuẩn chứng nhận trong nước và quốc tế, góp phần xây dựng thương hiệu cà phê chất lượng cao Việt Nam đạt trình độ khu vực và quốc tế. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư thúc đẩy phát triển nông nghiệp thông minh nên các trung tâm, doanh nghiệp đào tạo, bồi dưỡng cần phối hợp nâng cao trình độ cho hộ nông dân sản xuất cà phê, hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên.

Thứ ba, tiếp tục đầu tư chính sách thu hút vốn, công nghệ, đào tạo nhân lực nhằm đáp ứng sản xuất theo hướng hiện đại

Tiếp tục hỗ trợ chính sách vay vốn, chính sách tư vấn chuyển giao công nghệ, kỹ thuật đặc biệt ưu tiên vốn vay cho các doanh nghiệp đầu tư vào nghiên cứu giống cà phê, hồ tiêu mới, cung ứng các nguyên liệu đầu vào như phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, chế phẩm sinh học cho các hộ trồng cà phê, hồ tiêu. Tiếp tục hỗ trợ và đầu tư, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao vào

hệ thống tưới, chăm sóc, bón phân, thu hoạch, bảo quản cà phê, hồ tiêu xuất khẩu. Đầu tư, phát triển hệ thống ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại bằng hệ thống tưới nhỏ giọt, xử lý thuốc bảo vệ thực vật và phân bón qua nước, làm cỏ nhằm nâng cao giá trị, tăng thu nhập cho các hộ dân. Tăng cường hợp tác, xây dựng các chính sách của Nhà nước với doanh nghiệp, người nông dân thông qua diễn đàn đối thoại với doanh nghiệp, hộ nông dân trồng cà phê, hồ tiêu về thông tin chính sách, cơ sở dữ liệu cho đầu tư, chuyên gia tư vấn, phát triển dự án, mở rộng thị trường về sản xuất, chế biến sản phẩm xuất khẩu khi họ đầu tư vào nông nghiệp. Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tập huấn cho nông dân từ các chương trình khuyến nông, liên kết với các nhà khoa học, viện nghiên cứu hỗ trợ đào tạo, tư vấn kỹ thuật và cung cấp thông tin cho các hộ nông dân trồng cà phê, hồ tiêu theo tiêu chuẩn xuất khẩu của thị trường thế giới.

Thứ tư, tăng cường liên kết phát triển hệ thống dịch vụ cho quá trình sản xuất cà phê, hồ tiêu xuất khẩu

Tiếp tục xây dựng, nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh của các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp dịch vụ nhằm cung cấp giống mới, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, các máy móc thiết bị cho quá trình tưới tiêu đảm bảo gắn với vùng chuyên canh trồng cà phê, hồ tiêu theo đúng quy hoạch phát triển ngành nông nghiệp của vùng Tây Nguyên. Bên cạnh đó, thông qua mạng lưới dịch vụ hợp tác, doanh nghiệp, khuyến nông, hội nông dân, hội phụ nữ để kết nối, cung cấp dịch vụ về kỹ thuật nhân giống mới, chăm sóc cây cà phê, hồ tiêu và kết nối thị trường đẩy mạnh liên kết sản xuất hàng hóa dịch vụ đầu vào, sản phẩm đầu ra cho doanh

ngành chế biến cà phê, hồ tiêu xuất khẩu. Tăng cường sự liên kết, liên doanh giữa các hợp tác xã dịch vụ với các doanh nghiệp, các hộ nông dân trồng cà phê, hồ tiêu, đồng thời thực hiện các chương trình, dự án phát triển nông nghiệp bền vững với mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế hợp tác ở các địa phương trong vùng.

Thứ năm, tăng cường mở rộng, đa dạng các hình thức tổ chức sản xuất cà phê, hồ tiêu theo hướng phát triển bền vững ở các tỉnh Tây Nguyên

Tiếp tục mở rộng hình thức sản xuất cà phê, hồ tiêu theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, Organic, v.v. và tổ chức lại sản xuất, hình thành các tổ hợp tác, hợp tác xã với xây dựng thương hiệu và phát triển bền vững. Tăng cường mở rộng hình thức tổ chức sản xuất thông qua mối liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp, cung cấp các sản phẩm đầu vào cho quá trình sản xuất đảm bảo chất lượng tốt, giá thành rẻ. Doanh nghiệp cần có trách nhiệm hướng dẫn nông dân thực hiện tốt công tác khuyến nông, áp dụng đồng bộ các biện pháp cải tiến kỹ thuật tiên tiến theo tiêu chuẩn 4C. Đặc biệt, cần phát triển và nhân rộng hình thức sản xuất cà phê, hồ tiêu theo hướng công nghệ cao, hữu cơ, sản xuất theo hợp đồng vùng nguyên liệu và nâng cao chất lượng nguyên liệu theo hướng an toàn, thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo phát triển bền vững ở các tỉnh Tây Nguyên.

4. Kết luận

Cà phê, hồ tiêu là hai mặt hàng nông sản chủ lực ở các tỉnh Tây Nguyên, không những đóng góp lớn vào tăng trưởng phát triển ngành nông nghiệp mà còn làm tăng giá trị xuất khẩu của nông sản Việt Nam. Vì vậy, để cà phê, hồ tiêu ở các tỉnh Tây Nguyên duy trì vị thế sản lượng, giá trị xuất khẩu nhất nhì trên thế giới, cần khai thác, tận dụng những yếu tố có lợi thế so sánh của vùng, đồng thời tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị và ứng

dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất để nâng cao chất lượng, thích ứng linh hoạt với biến đổi khí hậu, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cà phê, hồ tiêu xuất khẩu trong thời gian tới./.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2018), Thông tư 37/2018/TT - BNNPTNT, ngày 25/12/2018 ban hành “*Danh mục sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia*”, Hà Nội.
- [2] Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - UBND tỉnh Đắk Lắk (2020), Tài liệu Hội nghị “*Đánh giá kết quả thực hiện đề án phát triển sản phẩm quốc gia cà phê Việt Nam chất lượng cao*”, Đắk Lắk.
- [3] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, đề tài cấp Bộ (2021), “*Nâng cao năng lực cạnh tranh hàng nông sản xuất khẩu chủ lực ở các tỉnh Tây Nguyên hiện nay*”, Hà Nội.
- [4] Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2013), *Thống kê ứng dụng trong kinh tế xã hội*, Nxb Thống kê.
- [5] Tỉnh ủy Gia Lai (2021), “*Thực trạng sản xuất hồ tiêu của tỉnh Gia Lai và đề xuất giải pháp canh tác phát triển hồ tiêu bền vững*”, Gia Lai.
- [6] UBND tỉnh Đắk Nông - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, “*Báo cáo thực trạng và định hướng phát triển cà phê, hồ tiêu của tỉnh Đắk Nông*”, Đắk Nông, 2020.
- [7] UBND tỉnh Đắk Lắk - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (2020), “*Báo cáo tham luận về thực trạng sản xuất, chế biến và kinh doanh tiêu thụ hồ tiêu bền vững trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*”, Đắk Lắk.
- [8] UBND tỉnh Đắk Lắk - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk (2021), “*Báo cáo kết quả thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*”, Đắk Lắk.